

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Ban chấp hành Trung ương về Kết luận của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Ban chấp hành Trung ương về Kết luận của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

- Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường và Kết luận số 81-KL/TW; tạo chuyển biến tích cực về nhận thức, nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, tổ chức, các tầng lớp nhân dân về ứng phó biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường được nâng cao.

- Xác định mục tiêu, đề ra những nhiệm vụ, giải pháp gắn với tình hình thực tiễn của địa phương để tập trung, thống nhất trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

II. Mục tiêu

- Về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu:

Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, giám sát biến đổi khí hậu của các cơ quan chuyên môn. Nâng cao nhận thức, hình thành ý thức thường trực ứng phó với biến đổi khí hậu của các ngành, các cấp, cộng đồng dân cư và người dân: trên 80% cộng đồng dân cư và 100% công chức, viên chức nhà nước hiểu biết cơ bản về biến đổi khí hậu.

Chủ động phương án, điều kiện phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai phù hợp với từng ngành, từng lĩnh vực nhất là những vùng dễ bị tác động của thiên tai. Nâng cao khả năng chống chịu và năng lực thích ứng của hệ thống hạ tầng, công trình thủy lợi, kinh tế - xã hội, cộng đồng dân cư trước tác động của biến đổi khí hậu. Giảm dần thiệt hại về người, tài sản do thiên tai gây ra. Chủ động phòng, chống, hạn chế tác động của hạn hán, ngập lụt.

Về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính: Đến năm 2030, giảm 8% tổng lượng phát thải khí nhà kính so với kịch bản phát triển thông thường. Phát huy và đẩy mạnh việc khai thác, sử dụng năng lượng mới và tái tạo. Đưa giảm nhẹ phát thải và hấp thụ khí nhà kính thành các chỉ tiêu trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Về tăng cường quản lý tài nguyên:

Đánh giá được tiềm năng, giá trị của các nguồn tài nguyên quan trọng. Quy hoạch, quản lý và khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên. Ngăn chặn xu hướng suy giảm tài nguyên nước ngọt và tài nguyên rừng; nâng cao hiệu quả sử dụng nước tính trên một đơn vị GDP. Bảo đảm cân đối quỹ đất cho phát triển kinh tế - xã hội; giữ và sử dụng linh hoạt diện tích đất chuyên trồng lúa nước nhằm bảo đảm an ninh lương thực và nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Khai thác hiệu quả và bền vững sinh thái, cảnh quan, tài nguyên sinh vật.

Chuyển đổi cơ cấu sử dụng năng lượng theo hướng tăng tỷ lệ năng lượng tái tạo, năng lượng mới; giảm tiêu hao năng lượng tính trên một đơn vị GDP.

- Về tăng cường bảo vệ môi trường:

Hoàn thành các chỉ tiêu về môi trường theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tây Ninh.

Không để phát sinh cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; nâng cao chất lượng môi trường không khí ở các đô thị, khu vực đông dân cư. Cải thiện rõ rệt môi trường khu vực nông thôn. Quản lý khai thác hợp lý, chấm dứt khai thác rừng tự nhiên. Quản lý, bảo vệ Vườn Quốc gia Lò Gò - Xa Mát và các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đầu nguồn Hồ Dầu Tiếng; bảo đảm cung cấp nước sạch cho Nhân dân.

III. Nhiệm vụ, giải pháp.

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ cụ thể tại Nghị quyết số 24-NQ/TW, Kết luận số 56-KL/TW và Chương trình hành động số 33-CTr/TU, ngày 25/8/2013 của Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm tại Kết luận số 81-KL/TW, cụ thể:

1. Về đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của toàn xã hội về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Thực hiện tuyên truyền, giáo dục, phải tạo được sự thống nhất trong nhận thức và hành động của toàn xã hội về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường theo xu thế chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế xanh, các-bon thấp, kinh tế tuần hoàn, phục hồi hệ sinh thái; hướng đến đạt được mục tiêu phát triển bền vững và trung hòa các-bon.

Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; phát huy vai trò trung tâm, chủ thể của người dân, doanh nghiệp. Coi thích ứng với biến đổi khí hậu và thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng “0” là thách thức; đồng thời, cũng là cơ hội để phát triển bền vững, góp phần xây dựng và phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ, chủ động hội nhập sâu rộng, thực chất.

Phát huy vai trò các phương tiện thông tin đại chúng trong việc nâng cao nhận thức của cộng đồng về các chủ trương, chính sách và pháp luật ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường; duy trì nội dung giáo dục ý thức bảo vệ tài nguyên nước trong hệ thống giáo dục; tuyên truyền, phổ biến rộng rãi, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội thực hiện các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường hướng đến đạt được mục tiêu phát triển bền vững.

Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng, các cơ quan báo chí trong tuyên truyền chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

2. Nâng cao vai trò, năng lực, kiện toàn bộ máy, hiệu quả quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Tăng cường sự phối hợp đồng bộ giữa các ngành, các cấp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về tài nguyên và bảo vệ môi trường. Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành, liên vùng; cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hoá; cơ chế để

nhân dân giám sát có hiệu quả việc quản lý khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Nâng cao nhận thức và phát triển nguồn nhân lực quản lý về biến đổi khí hậu và quản lý môi trường các cấp.

Triển khai đầy đủ, toàn diện Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Luật Tài nguyên nước năm 2023, Luật Đất đai năm 2024, các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; Quyết định số 370/QĐ-TTg ngày 04/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch vùng Đông Nam Bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1736/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tỉnh Tây Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Tăng cường hoàn thiện, đổi mới cơ chế, chính sách nhằm cụ thể các chủ trương, quan điểm, định hướng của Đảng như: Nghị quyết số 24-NQ/TW; Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/06/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kế hoạch số 113-KH/TU, ngày 16/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện Kết luận số 36-KL/TW.... Hoàn thiện các quy hoạch, phương án, kế hoạch phòng ngừa, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, xây dựng kế hoạch sử dụng nước nhằm chủ động nguồn nước đối với các ngành, lĩnh vực. Đồng thời, cải thiện, phục hồi nguồn thủy sinh, các hệ sinh thái ngập nước quan trọng, đảm bảo an ninh nước.

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giám sát, bảo vệ tài nguyên, bảo vệ môi trường: kiểm soát, giám sát chặt chẽ các chất thải ra môi trường, đặc biệt là nước thải xả vào nguồn nước phải đạt quy chuẩn quy định. Tăng cường hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi chính sách, pháp luật, phòng chống tội phạm, xử lý vi phạm pháp luật; nâng cao vai trò, hiệu quả công tác phản biện của Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

3. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi năng lượng công bằng; tập trung nguồn lực giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường. Thúc đẩy phát triển, ứng dụng các mô hình kinh tế tuần hoàn trong các ngành, lĩnh vực, ở từng cấp độ. Từng bước giảm dần sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch, chuyển mạch sang phát triển và sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. Có chính sách thu hút các dự án đầu tư xanh, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng và tài nguyên.

Đẩy mạnh đầu tư phát triển và sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển năng lượng mới, năng lượng tái tạo, sản xuất các loại nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu mới để thay thế các loại tài nguyên truyền thống.

Đặt yêu cầu về phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường ở vị trí trung tâm của các quyết định phát triển; không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế; thực hiện sàng lọc, lựa chọn đầu tư phát triển dựa trên các tiêu chí về môi trường; bảo đảm hài hòa lợi ích, tạo động lực khuyến khích các bên liên quan tích cực tham gia công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Thúc đẩy đổi mới công nghệ sản xuất theo hướng thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, ít chất thải và các-bon thấp; nghiên cứu phát triển và tiếp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến cho ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Tăng cường ứng dụng công nghệ viễn thám, công nghệ mới, tiên tiến trên nền tảng công nghệ thông tin trong dự báo, cảnh báo, điều tra, đánh giá, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

4. Chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, tiếp tục xây dựng năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

Thường xuyên cập nhật kịch bản, hoàn thiện các phương án, kế hoạch phòng ngừa, ứng phó với biến đổi khí hậu. Ưu tiên đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai; tiếp tục nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động ứng phó với hạn hán, sạt lở bờ sông; công khai đầy đủ, kịp thời thông tin. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính của từng ngành, lĩnh vực, nhất là xây dựng, giao thông, nông nghiệp, chất thải; triển khai thực hiện hiệu quả thị trường các-bon. Xây dựng các phương án phòng, chống lũ lụt, hạn hán. Có giải pháp tăng tỷ lệ che phủ rừng; ngăn chặn tình trạng phá rừng, khai thác rừng trái phép nhằm bảo vệ rừng tự nhiên, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đầu nguồn. Bảo vệ không gian thoát lũ sông Sài Gòn và sông Vàm Cỏ Đông.

Chuyển đổi cơ cấu, giống cây trồng, vật nuôi, điều chỉnh mùa vụ, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu. Ứng dụng công nghệ thích ứng biến

đổi khí hậu trong xây dựng đô thị, phát triển, sử dụng năng lượng, giao thông, vật liệu xây dựng, thoát nước ...

5. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách, pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên khoáng sản bảo đảm đồng bộ, liên thông đáp ứng yêu cầu công tác quản lý. Kiểm soát chặt chẽ, hiệu quả hoạt động khai thác khoáng sản, đặc biệt là khai thác cát sỏi lòng sông. Xây dựng hệ thống thông tin, chuyển đổi số trong điều hòa, phân phối tài nguyên nước; khai thác, sử dụng hiệu quả, bảo đảm an ninh nguồn nước. Tăng cường trao quyền quản lý, bảo vệ và phát triển rừng cho cộng đồng.

Tập trung nguồn lực để giải quyết hiệu quả các vấn đề cấp bách về môi trường, đặc biệt là xử lý nước thải tại các đô thị, cụm công nghiệp, khu dân cư...; cải tạo, phục hồi các lưu vực sông Vàm Cỏ Đông, xây dựng hạ tầng phân loại, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; phát triển ngành công nghiệp tái chế; đẩy mạnh xử lý kết hợp thu hồi năng lượng, hạn chế chôn lấp, giảm thiểu rác thải nhựa.

Nâng cao chất lượng môi trường không khí ở các đô thị, khu vực đông dân cư, có giải pháp hạn chế ô nhiễm môi trường. Bảo đảm cung cấp nước sạch cho nhân dân; bảo vệ, phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên, đặc biệt là các hệ sinh thái rừng, đất ngập nước; có biện pháp quản lý hiệu quả đa dạng sinh học vùng đệm khu bảo tồn thiên nhiên, Vườn Quốc gia Lò Gò – Xa Mát. Bảo vệ nghiêm ngặt các loài động vật hoang dã, đặc biệt là các loài động vật nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ, loài di cư. Ngăn chặn sự xâm nhập, phát triển của sinh vật ngoại lai xâm hại. Tăng cường quản lý rủi ro từ sinh vật biến đổi gen.

IV- Tổ chức thực hiện

1. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy nghiên cứu, quán triệt và triển khai sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân Kết luận số 81-KL/TW và Kế hoạch này; xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và chức năng, nhiệm vụ được giao trong Quý III/2024.

Xây dựng và lồng ghép các định hướng về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng Nghị quyết trình Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Kế hoạch này đến các cấp ủy, đảng viên và Nhân dân.

3. Ban Dân vận Tỉnh uỷ hướng dẫn, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân trong quá trình thực hiện Nghị quyết, Kết luận, chính sách, pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

4. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì xây dựng kế hoạch cụ thể hoá các nhiệm vụ, giải pháp theo lộ trình, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ nêu trong Kế hoạch. Chủ trì phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ và các cơ quan đơn vị có liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát và đôn đốc việc quán triệt và triển khai thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ kết quả thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Ban chấp hành Trung ương về Kết luận của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

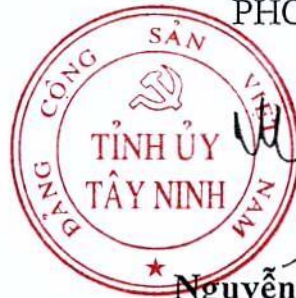
Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Các cơ quan Trung ương (BTGTW, BKTTW);
- TT TU; HĐND và UBND tỉnh;
- Thành uỷ, huyện uỷ và đảng uỷ trực thuộc TU;
- UBMTTQ và các tổ chức CT - XH tỉnh;
- Các đảng đoàn, BCSD, BTV Tỉnh đoàn;
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên;
- Lãnh đạo VPTU;
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

NTV-80

T/M BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ BÍ THƯ



Nguyễn Mạnh Hùng